

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Tạo sự thống nhất về tư tưởng, ý chí, hành động; đề cao tinh thần chủ động, đổi mới, sáng tạo, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển quê hương giàu đẹp, văn minh, đất nước phồn vinh trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

2. Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình trọng điểm, nhiệm vụ đột phá, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

II. YÊU CẦU

1. Chương trình hành động được xây dựng trên cơ sở các nội dung cơ bản, những nội dung mới trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Tập trung ưu tiên công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động, đưa Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng vào cuộc sống hiệu quả; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. MỤC TIÊU

Xây dựng Hà Tĩnh trở thành tỉnh có công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ phát triển, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, văn hóa phát triển, xã hội tiên bộ, quốc phòng - an ninh được đảm bảo; cải thiện toàn diện đời sống Nhân dân; đến năm 2025 tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, thu nhập bình quân đầu người cao hơn bình

quân các tỉnh Bắc Trung Bộ, phấn đấu năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước góp phần đưa nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI như mục tiêu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ, giải pháp về công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị

1.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

- Học tập, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền các cấp; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Đẩy mạnh giáo dục, quán triệt, đổi mới hình thức tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, những nội dung cơ bản, những vấn đề mới về tư tưởng đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và đại hội đảng các cấp, các nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh bằng hình thức và phương pháp phù hợp, bảo đảm thiết thực, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo trong tình hình mới; Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

- Chủ động đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Triển khai đồng bộ, cụ thể công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, thực hiện có hiệu quả các Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Trung ương và Quy định 890-QĐi/TU, ngày 05/3/2019 của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị tại Trường Chính trị Trần Phú, trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố, thị xã.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền miệng, hoạt động của đội ngũ báo cáo viên các cấp và cộng tác viên dư luận xã hội. Nắm chắc tình hình, kịp thời định hướng tư tưởng cán bộ, đảng viên, dư luận xã hội, nhất là trước những vấn đề phức tạp.

- Ưu tiên công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết.

1.2. Tập trung thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII, trong đó tập trung làm tốt ba nội dung học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên. Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức sâu sắc về nội dung cơ bản, giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc và sự phát triển của tỉnh. Trong đó lưu ý các nội dung: Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhân dân; giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân; phát huy dân chủ, nêu gương, phong cách quần chúng, khoa học, giản dị, nói đi đôi với làm,...

- Gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, hằng năm trên cơ sở chủ đề học tập của Trung ương, xây dựng chủ đề của tỉnh để cụ thể hóa nội dung học tập sát với thực tiễn của tỉnh; tiếp tục đưa việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng vào nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi bộ gắn với giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở từng địa phương, đơn vị. Thường xuyên đánh giá vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực đạo đức phù hợp với từng đối tượng; có cơ chế giám sát về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Kết hợp giữa “xây” với “chống”; thực hiện phương châm “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, “học tập đi đôi với làm theo”, chú trọng việc làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng hành động cụ thể và là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng, nhân rộng và biểu dương kịp thời các mô hình, điển hình tiêu biểu về học tập và làm theo Bác.

1.3. Công tác xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ, đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; xây dựng tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy mạnh mẽ vai trò và quyền làm chủ của Nhân dân, tạo động lực để phát triển nhanh và bền vững.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 920-CTr/TU, ngày 31/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Chương trình hành động số 1011-CTr/TU, ngày 03/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức để chủ động sắp xếp, tinh giản biên chế của hệ thống chính trị; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định về quy trình, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng, về chức năng, nhiệm vụ, biên chế của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám nói, dám đột phá sáng tạo và dám đương đầu với khó khăn, thử thách, vì sự phát triển của tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các thể chế, quy định về công tác cán bộ; đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả tất cả các khâu của công tác cán bộ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo cơ chế, môi trường, điều kiện để khuyến khích cán bộ đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ thực hiện 6 “dám”. Thực hiện việc tuyển dụng, đào tạo, bố trí cán bộ theo khung năng lực vị trí việc làm; quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

- Quy định khung cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trên lĩnh vực tỉnh có tiềm năng, thế mạnh và lĩnh vực cần có bước đột phá. Xây dựng và thực hiện hiệu quả đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, đề án đưa cán bộ trẻ đi đào tạo

trong nước và nước ngoài. Có cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ trẻ có triển vọng phát triển vào các vị trí lãnh đạo quản lý theo Kết luận số 156-KL/TU, ngày 08/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Xây dựng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, thực hiện mạnh mẽ, thực chất việc phân cấp, phân quyền trong công tác cán bộ nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ. Xây dựng khung tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể của từng chức danh cán bộ.

- Tập trung công tác phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ các cấp, nhất là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện; tạo môi trường thuận lợi để cán bộ phát huy phẩm chất, năng lực, sở trường, cống hiến, rèn luyện. Thực hiện nghiêm quy định về đánh giá cán bộ, cấp nào quản lý cán bộ thì cấp đó đánh giá, phân loại cán bộ; đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, nhiều chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 27/4/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác xây dựng Đảng, đoàn thể Nhân dân trong doanh nghiệp trên địa bàn Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 12/4/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về tiêu chí, quy trình rà soát, phát hiện, giáo dục, giúp đỡ, sàng lọc, đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Tăng cường phát triển đảng trong doanh nghiệp, vùng giáo, xóa chi bộ ghép. Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 24/9/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục xây dựng đội ngũ công nhân và tổ chức Công đoàn Hà Tĩnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xuất thân từ công nhân lao động đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện; vận dụng đúng đắn quan điểm giai cấp công nhân của Đảng trong công tác cán bộ của thời kỳ mới,

phù hợp với lập trường và lợi ích của giai cấp công nhân, của Nhân dân và của dân tộc.

- Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, kỹ lưỡng công tác rà soát, thẩm định, thẩm tra và kết luận rõ tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên, nhất là đối với nhân sự tham gia cấp ủy, Hội đồng nhân dân các cấp. Bổ nhiệm các chức vụ cao hơn cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Tuyệt đối không để lọt vào cấp ủy, cơ quan dân cử những người không đủ tiêu chuẩn chính trị hoặc có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, vi phạm những điều đảng viên không được làm.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của các ngành, lực lượng trong thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp, vận động Nhân dân tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng và bảo vệ cán bộ, đảng viên. Tăng cường vai trò các đoàn công tác của ban thường vụ cấp ủy các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát địa phương, cơ sở.

1.4. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc; các quy trình kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật Đảng; thẩm định cán bộ được bổ nhiệm; nghiên cứu cơ chế để phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và Nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát.

- Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, khuyết điểm, như: Quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài chính, tài sản công, các chương trình, dự án, thực hiện chính sách xã hội, công tác cán bộ, công tác phòng, chống tham nhũng, việc kê khai tài sản và thu nhập, việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ tự phê bình và phê bình, thực thi và kiểm soát quyền lực, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu,...

- Quan tâm kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp; tăng cường kiểm tra đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy quản lý; khi cần thiết tiến hành kiểm tra cách cấp, nhất là đối với những vụ việc phức tạp, nghiêm trọng, dư luận quan tâm. Kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; đề cao trách nhiệm tự kiểm tra. Thông qua kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện,

nhắc nhở, chấn chỉnh, giáo dục, phòng ngừa; kiên quyết xử lý nghiêm minh những tổ chức đảng và đảng viên cố tình vi phạm.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng của các cấp ủy, tổ chức đảng. Các cấp ủy phải thường xuyên, sâu sát, cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để ủy ban kiểm tra cùng cấp thực hiện nhiệm vụ; đồng thời chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy tích cực thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tham mưu thực hiện hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

- Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của các chi bộ. Ủy ban kiểm tra các cấp tích cực tham mưu cho cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; chủ động thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, nhất là kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ giám sát để chủ động phòng ngừa; thực hiện hiệu quả công tác hướng dẫn, chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

- Kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan Nhà nước, công tác điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tư pháp, hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng.

- Quan tâm kiện toàn tổ chức, bộ máy, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp có đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, kinh nghiệm, tính chiến đấu cao; kỹ năng nghiệp vụ thuần thực, phương pháp công tác khoa học, sâu sát, thận trọng, ứng xử có văn hóa. Thực hiện việc quy hoạch ủy ban kiểm tra với quy hoạch cấp ủy; tạo điều kiện để cán bộ kiểm tra được đào tạo, bồi dưỡng; tiếp tục thực hiện việc luân chuyển cán bộ ủy ban kiểm tra đến công tác tại các cấp, các ngành và ngược lại.

1.5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với Nhân dân

- Lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận, trọng tâm là Nghị quyết số 25-

NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong thời gian tới; đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với các phong trào thi đua yêu nước nhằm phát huy nội lực của Nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước; phát huy vai trò công tác dân vận của các lực lượng vũ trang. Thực hiện hiệu quả công tác tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân; quan tâm chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời những kiến nghị, phản ánh chính đáng của Nhân dân và những vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở.

- Quan tâm triển khai thực hiện tốt hơn chức năng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; thực hiện tốt Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hướng về cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Thông báo kết luận số 160-TB/TW, ngày 15/01/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 15/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc trong thời gian tới.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở vùng giáo, nhất là địa bàn khó khăn; tăng cường công tác quản lý các hoạt động tôn giáo, thực hiện tốt các chính sách về tôn giáo; giải quyết các nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

1.6. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp

- Lãnh đạo, chỉ đạo và cho định hướng về chủ trương, quan điểm xử lý các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm, những vấn đề tồn đọng kéo dài theo Chỉ thị 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án.

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kiên trì giáo dục, rèn luyện đức tính liêm khiết, xây dựng văn hóa tiết kiệm, thực hiện tốt quan điểm “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng, lãng phí, trước hết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang.

- Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân lợi dụng chống tham nhũng, lãng phí để vu khống, gây mất đoàn kết nội bộ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo xử lý nghiêm minh các vụ án, vụ việc tham nhũng, nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản tham nhũng.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng chủ động nắm chắc, dự báo chính xác tình hình, đề ra giải pháp giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng; giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc của Nhân dân; tổ chức tấn công trấn áp hiệu quả các loại tội phạm; tập trung giải quyết khiếu nại, khiếu kiện, không để tập trung đông người, hình thành điểm nóng phức tạp về an ninh trật tự.

- Tăng cường hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, cải cách tư pháp cho cán bộ chủ chốt và cán bộ, công chức làm công tác nội chính của các địa phương và sở, ngành; cho ý kiến về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan tư pháp; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, nhất là đội ngũ thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, chấp hành viên phải thật sự liêm chính, công tâm, chuyên nghiệp, có bản lĩnh chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, nắm vững chủ trương, nghị quyết của Đảng, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Ban Nội chính Tỉnh ủy trong tham mưu, thực hiện công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng; chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, nhất là ở cơ sở; giải quyết kịp thời khiếu nại tố cáo ngay khi mới phát sinh; khắc phục tình trạng đơn thư khiếu kiện vượt cấp.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân và cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh, phòng, chống tham nhũng.

1.7. Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng và hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giám sát chặt chẽ việc cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết; coi trọng việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Đảng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả 10 nội dung nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng và nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp. Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia góp ý xây dựng đề án thông qua Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trước khi trình hội đồng nhân dân. Nâng cao chất lượng các kỳ họp, các hoạt động giám sát, các cuộc tiếp xúc cử tri và hoạt động của đại biểu hội đồng nhân dân các cấp. Tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp.

- Nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp, nhất là cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết

của các cấp ủy đảng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết.

- Xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030 và triển khai hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm. Ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, chất lượng hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2021 - 2025.

- Nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (bộ chỉ số DDCI).

- Ban hành, tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Chính quyền số, Đô thị thông minh và Kinh tế số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đánh giá chất lượng minh bạch thông tin hoạt động của cơ quan nhà nước trên Cổng thông tin điện tử, rà soát đánh giá mức độ chuyển đổi số, mức độ xây dựng chính quyền điện tử của cơ quan nhà nước trong toàn tỉnh. Tăng cường các giải pháp truyền thông trong công tác cải cách hành chính của tỉnh phù hợp với xu hướng phát triển của truyền thông hiện đại.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện để đến năm 2030 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính; sắp xếp các thôn, tổ dân phố đảm bảo đúng quy định.

- Tăng cường kiểm soát việc tuân thủ quy trình và nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Làm tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng công tác trợ giúp pháp lý; thực hiện các hình thức hỗ trợ pháp lý hiệu quả cho doanh nghiệp.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề, có trọng tâm, trọng điểm. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các kết luận của thanh tra, kiểm toán. Tập trung đơn đốc giải quyết các vụ việc đã có kết luận, chỉ đạo, đã xây dựng lộ trình, cam kết thời gian giải quyết; làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan để xử lý theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập; tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

2. Về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đối ngoại

2.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô

- Chủ động công tác phòng, chống, kiểm soát dịch Covid-19 một cách hiệu quả, khôi phục phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

- Quán triệt đầy đủ mục tiêu, quan điểm về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và mục tiêu, quan điểm, định hướng và giải pháp tái cơ cấu kinh tế theo tinh thần Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế trong xây dựng cơ chế chính sách phát triển. Chủ động nắm bắt kịp thời và triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế thị trường của Nhà nước. Phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường.

- Xây dựng chính sách giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo huy động hiệu quả nguồn lực xã hội hóa, theo nguyên tắc tôn trọng quy luật thị trường, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp yêu cầu phát triển và khả năng cân đối ngân sách; hài hòa giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo phát triển bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân. Chú trọng các chính sách tạo động lực, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình trọng điểm, các đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; chính sách khắc phục hậu quả của đại dịch Covid-19, khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế trong những năm đầu nhiệm kỳ, tận dụng hiệu quả các cơ hội mới cho bứt phá, phát triển trong những năm tiếp theo.

- Nghiên cứu xây dựng quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022 - 2025 gắn với nâng cao hiệu quả trong công tác giao dự toán và phân bổ ngân sách; tăng cường công tác quản lý, điều hành tài chính - ngân sách hàng năm; cơ cấu lại các khoản chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng hợp lý tỷ trọng chi đầu tư, giảm tỷ trọng chi thường xuyên tương ứng; đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên cho hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể, đảm bảo quốc phòng - an ninh; tiếp tục dành nguồn kinh phí để phòng, chống dịch bệnh, khắc phục thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần trả nợ đầu tư xây dựng cơ bản và các nhiệm vụ cấp bách khác. Tăng cường phân cấp cho cấp huyện trên một số lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thành phần kinh tế,

phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Thực hiện các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh; xây dựng các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, doanh nghiệp vừa và nhỏ; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn Hà Tĩnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện chức năng quản lý nhà nước và các dịch vụ công thiết yếu. Thực hiện hiệu quả các biện pháp chống thất thu thuế và thu hồi nợ thuế. Tăng cường công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng nhái và hàng kém chất lượng. Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi tín dụng. Tiếp tục có các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, thiên tai, biến đổi khí hậu. Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp - Người dân nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn ngân hàng cho người dân, doanh nghiệp để phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh. Thực hiện tốt giải ngân vốn tín dụng ưu đãi chính sách xã hội đến các đối tượng chính sách, nhằm góp phần tích cực thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại và tranh thủ tối đa nguồn lực từ bên ngoài để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) mà Việt Nam đã ký kết, mở rộng thị trường xuất khẩu, từng bước phát triển dịch vụ logistics theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; chủ động tiếp cận và ứng dụng hiệu quả thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

2.2. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm và nền kinh tế

2.2.1. Phát triển công nghiệp

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 18/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Ban hành các chủ trương, chính sách, triển khai các giải pháp đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp, nâng cao năng lực chế biến sâu, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp sau thép, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ; khuyến khích đổi mới công nghệ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong sản xuất, quản lý, nâng cao năng suất lao động. Tăng cường quản lý, phát triển các khu, cụm công

nghiệp; hỗ trợ di dời các cơ sở có nguy cơ ô nhiễm cao hiện đang hoạt động trong khu dân cư vào các cụm công nghiệp. Chỉ đạo tập trung thu hút đầu tư, tăng tỉ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp.

- Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo. Chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình khuyến công quốc gia. Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó chú trọng phát triển các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo; đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2; thu hút đầu tư các dự án điện khí, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối...

- Ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững; trọng tâm là: Huy động tối đa, ưu tiên nguồn lực và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung nguồn lực đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đầu tư hạ tầng giao thông, kết nối. Nâng công suất Khu liên hợp gang thép Formosa, hình thành hệ sinh thái công nghiệp sau thép; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cảng tại Khu kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi phát triển cảng container gắn với phát triển dịch vụ logistics; xây dựng lộ trình sử dụng cảng chuyên dùng cho mục đích thương mại, tăng thu hút hàng hóa xuất nhập khẩu qua cảng Sơn Dương; triển khai và đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào sử dụng Khu gia công phụ trợ Formosa; tăng cường thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thứ cấp. Nghiên cứu điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Vũng Áng bao gồm mở rộng phạm vi cả vùng mặt nước biển đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp. Nghiên cứu, xây dựng chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025. Rà soát, hoàn thiện phương án phát triển, phân kỳ kế hoạch huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030 gắn với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tập trung đẩy nhanh các thủ tục về quy hoạch nhằm huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp trên địa bàn, như Khu công nghiệp Gia Lách; Khu công nghiệp phía Tây thành phố Hà Tĩnh; Khu công nghiệp phía Bắc huyện Can Lộc và phía Nam thị xã Hồng Lĩnh.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư, đổi mới nội dung và hình thức xúc tiến đầu tư, tập trung thu hút đầu tư các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước để khai thác công nghệ tiên tiến, tính chuyên nghiệp trong tổ chức sản xuất, tính khoa học trong quản trị doanh nghiệp; ưu tiên phát triển cụm ngành công nghiệp chế biến sau thép; đẩy mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ; ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ cao, các ngành, nghề, lĩnh vực có hàm lượng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường.

2.2.2. Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn

- Hoàn thiện, ban hành và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021 - 2025; rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án phát triển nông nghiệp của các doanh nghiệp đã và đang đầu tư, có định hướng giải pháp chỉ đạo nhằm phát huy hiệu quả sử dụng đất và khuyến khích, thu hút đầu tư mới.

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả chuyển đổi số ngành nông nghiệp đồng bộ từ cấp tỉnh đến huyện, xã, kết nối, thống nhất với hệ thống chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh; xây dựng thí điểm các mô hình ứng dụng công nghệ số, sàn thương mại điện tử trong đổi mới sản xuất, kinh doanh, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thúc đẩy phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững. Xây dựng chính sách thực hiện Đề án tích tụ, tập trung ruộng đất. Rà soát, chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng, gắn với chỉ đạo triển khai, nhân rộng các mô hình cánh đồng mẫu lớn. Khuyến khích tập trung, tích tụ ruộng đất, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Thực hiện các giải pháp ổn định quy mô diện tích đất trồng cây ăn quả (cam, bưởi,...), đầu tư thâm canh, nâng cao chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh trên thị trường, phát triển thương hiệu, thu hút đầu tư bảo quản, chế biến sâu, mở rộng và chủ động thị trường tiêu thụ.

- Tập trung xây dựng các mô hình sản xuất trong nông nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn sang lĩnh vực thương mại, dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó tập trung củng cố, phát triển bền vững các chuỗi liên kết chăn nuôi lợn, bò, hươu, gia cầm trang trại, quy mô lớn; chủ động kiểm soát chặt chẽ, không chế kịp thời các dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi, không để phát sinh trên diện rộng. Khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư chăn nuôi bò sữa (đạt quy mô trên 15.000 con), doanh nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nhung hươu, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; khai thác tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp.

- Rà soát các vùng nuôi trồng thủy sản, phát triển theo hướng thâm canh, công nghệ cao, nâng cao năng suất và chất lượng, nhất là đầu tư hạ tầng, chuyển đổi các vùng sản xuất, chăn nuôi kém hiệu quả, hoang hóa sang nuôi trồng thủy sản, các vùng nuôi tôm trên cát, bãi bồi ven sông. Tiếp tục tập trung khai thác thủy sản xa bờ; thực hiện các giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp; ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng nghề cá.

- Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng Đề án thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng, ban hành bộ tiêu chí xã, huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng cơ chế, chính sách xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2.2.3. Phát triển dịch vụ, thương mại, du lịch

- Phát triển thương mại theo hướng văn minh, hiện đại. Hoàn thiện hệ thống phân phối hàng hóa, cơ sở hạ tầng thương mại như chợ, siêu thị, trung tâm thương mại,...

- Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại gắn với Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, Chương trình mỗi xã một sản phẩm đến năm 2025. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, phát triển thị trường, thương hiệu cho sản phẩm được sản xuất trong tỉnh.

- Phát triển dịch vụ cảng biển và logistics là một trong những trụ cột của nền kinh tế. Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container qua cảng Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh. Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, gia tăng giá trị xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm thực thi Hiệp định EVFTA, CPTPP và các Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam đã ký kết.

- Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và triển khai xây dựng cảng cạn gắn với phát triển dịch vụ logistics nhằm đáp ứng yêu cầu lưu thông hàng hóa thông qua cửa khẩu Cầu Treo, kết hợp với hệ thống cảng biển Vũng Áng - Sơn Dương, Cửa Lò phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực Bắc Trung bộ. Hoàn thành lập quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm Logistics và dịch vụ hậu

cảng Sơn Dương, tỷ lệ 1/500 để thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư có kinh nghiệm và năng lực tài chính đầu tư vào Trung tâm logistic gắn với khai thác lợi thế cảng biển, dịch vụ hậu cảng.

- Xây dựng phương án nâng cao năng lực tiếp nhận tàu trọng tải lớn nhằm khai thác tối đa hiệu quả tiềm năng, lợi thế của cảng biển Vũng Áng, phù hợp xu thế phát triển các thể hệ tàu vận chuyên quốc tế. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư cảng biển đẩy mạnh liên kết với các doanh nghiệp, đối tác lớn trong nước và quốc tế. Khai thác đường cao tốc để phát triển dịch vụ của huyện Đức Thọ, thị xã Hồng Lĩnh.

- Tập trung thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát huy tiềm năng, lợi thế về du lịch văn hóa, du lịch biển và sinh thái; đưa ngành du lịch, dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; rà soát điều chỉnh để thực hiện hiệu quả chính sách phát triển du lịch đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Triển khai các giải pháp đồng bộ, kịp thời nhằm phục hồi tăng trưởng du lịch tỉnh do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch; nâng cao chất lượng các dịch vụ, sản phẩm du lịch mang thương hiệu Hà Tĩnh có tính cạnh tranh cao, bền vững; quan tâm đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, trọng điểm.

- Phát triển các dịch vụ chất lượng cao, đảm bảo nhu cầu của Nhân dân về y tế, giáo dục, viễn thông, tài chính - ngân hàng, vận tải,...

2.3. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch; huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, thu hút và đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm

- Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương triển khai xây dựng các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, đảm bảo thống nhất với Quy hoạch tỉnh. Nâng cao chất lượng lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030; kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021 - 2025. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lập mới các quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch xây dựng vùng huyện, vùng liên huyện, quy hoạch nông thôn và các quy hoạch khác theo quy định của Luật quy hoạch và luật chuyên ngành để phù hợp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch liên kết vùng trong khu vực Bắc Trung bộ.

- Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư vào Hà Tĩnh gắn với công bố Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt. Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa định hướng và các phương án phát triển của Quy hoạch tỉnh. Tăng cường kêu gọi các tập đoàn, tổng công ty lớn đầu tư vào tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn, ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng tập trung, hiệu quả, ưu tiên bố trí nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình, dự án có tính kết nối, liên kết vùng, tạo động lực thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội. Tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thành các trục giao thông kết nối, phát triển vùng như đường ven biển, các trục kết nối mở rộng không gian thành phố Hà Tĩnh, kết nối trục ngang giữa các đô thị dọc Quốc lộ 1A với đường ven biển. Phối hợp triển khai, đẩy nhanh tiến độ các dự án của quốc gia qua địa bàn tỉnh theo lộ trình.

- Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2030. Thực hiện hiệu quả Đề án huy động tạo nguồn lực xây dựng thành phố Hà Tĩnh có quy mô, kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại, thông minh; Đề án nâng cấp thị xã Kỳ Anh gắn với Khu kinh tế Vũng Áng trở thành vùng đô thị trung tâm phía Nam, phấn đấu trở thành thành phố vào năm 2025; Đề án huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị thị xã Hồng Lĩnh; Đề án xây dựng huyện Nghi Xuân đạt đô thị loại IV.

- Huy động các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tăng cường vận động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn FDI, ODA, NGO. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư vào địa bàn, nhất là đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu du lịch và các tuyến giao thông trọng điểm. Chú trọng giải pháp huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn.

2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

- Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, hội nhập, tăng cường xã hội hóa. rà soát, tích hợp đề ban hành chính sách chung về phát triển giáo dục Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch triển khai thực hiện cơ chế tự chủ ở các trường mầm non, trung học cơ sở, phổ thông trung học ở những nơi có điều kiện; Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025; Đề án phát triển trường Đại học Hà Tĩnh; Đề án sáp nhập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII.

- Hoàn thiện sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; bổ sung một số chính sách đặc thù, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông; phát triển kỹ năng số, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo

và dạy nghề, xây dựng trường học thông minh, trường học hạnh phúc. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc tế trong tình hình mới.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc tế trong tình hình mới. Thực hiện có hiệu quả chương trình đầu tư trường nghề trọng điểm và đào tạo nghề trọng điểm; chương trình, đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu học nghề của xã hội và đề án xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới; chương trình hợp tác “Nhà trường - Doanh nghiệp” trong đào tạo nghề. Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các chính sách về dạy nghề, giải quyết việc làm giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo; tập trung thực hiện tốt Chỉ thị số 10-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Rà soát, tích hợp để ban hành chính sách chung về phát triển khoa học công nghệ tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng giải pháp phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) phục vụ phát triển Chính quyền số, đô thị thông minh và Kinh tế số. Phát triển hệ thống dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh. Nghiên cứu thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh. Thúc đẩy, phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Triển khai hiệu quả Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

2.5. Phát huy giá trị văn hóa, con người Hà Tĩnh; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội

- Quan tâm đầu tư phát triển văn hóa - xã hội. Ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới; quan tâm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trên lĩnh vực văn hóa, xã hội. Xây dựng Đề án bảo vệ, quản lý, phát huy tốt giá trị văn hóa truyền thống, giá trị các di sản văn hóa, đặc biệt là các di sản văn hóa được UNESCO vinh danh. Xây dựng chính sách về phát triển văn hóa và thể thao của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

- Ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân đến năm 2030; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện công tác dân số trong tình hình mới giai đoạn 2021 - 2030. Triển khai thực hiện đồng bộ nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân, quan tâm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; chú trọng phát triển hệ thống các dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu; đổi mới mạnh mẽ hệ thống y tế cơ sở; thực hiện tốt quan điểm “phòng là chính”, kiểm soát tốt dịch bệnh, nhất là dịch bệnh Covid-19.

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách và huy động xã hội hóa nguồn lực chăm lo người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Chú trọng phúc lợi xã hội; mở rộng diện bao phủ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiến tới thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Rà soát, tích hợp chính sách chung thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội giai đoạn 2021-2025. Cân đối, huy động nguồn lực, triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội và thực hiện Đề án hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ, nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai trên địa bàn tỉnh; đặc biệt tập trung giảm nghèo vùng núi, ven biển; giảm tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo thấp hơn bình quân cả nước.

- Thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp phát triển thanh niên, bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ. Tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện, bảo vệ, chăm sóc phát huy vai trò của người cao tuổi.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ, nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai trên địa bàn tỉnh. Quan tâm, hỗ trợ nhu cầu về nhà ở cho công nhân, người lao động, người có thu nhập thấp khó khăn về nhà ở.

- Thực hiện tốt mục tiêu đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc; đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng theo quy định của pháp luật; thực hiện hiệu quả chính sách đối với đồng bào dân tộc Chứt theo tinh thần chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

2.6. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Ban hành, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai gắn với thực hiện hoàn thành Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai.

- Xây dựng Đề án và tổ chức thực hiện thí điểm về tích tụ, tập trung ruộng đất theo hình thức cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất để hình thành, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, nông nghiệp công nghệ cao gắn với bảo đảm việc làm bền vững và nâng cao thu nhập của người nông dân.

- Xây dựng Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao, nhất là Dự án luyện thép Formosa; các dự án nhà máy nhiệt điện; cơ sở xử lý chất thải; nhà máy sản xuất gỗ MDF; kho, nhà máy hóa chất, nhà máy sản xuất bia, rượu, chế biến mù cao su, tinh bột sắn, chế biến thủy sản, giết mổ gia súc, gia cầm,...

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án quan trắc môi trường biển 4 tỉnh miền Trung, đưa hệ thống vào vận hành, khai thác sử dụng, đáp ứng yêu cầu cảnh báo, dự báo ô nhiễm môi trường, nhất là đối với Dự án Formosa và Khu kinh tế Vũng Áng. Xây dựng một số trạm quan trắc môi trường hiện đại để quan trắc, theo dõi chất lượng môi trường không khí tại các đô thị, môi trường nước tại một số cửa sông, vùng ven biển.

- Thực hiện tốt chiến lược Quốc gia về phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt việc thu gom, phân loại và xử lý rác thải; đa dạng hóa các hoạt động, chiến lược bảo vệ môi trường. Hoàn thành dự án cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển Hà Tĩnh trong giai đoạn 2020 - 2022.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 18/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020; một số định hướng, mục tiêu và giải pháp phòng ngừa, ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn hồ chứa, cải thiện hệ thống thoát lũ quan trọng giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt, sạt lở đồi núi.

2.7. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược đảm bảo an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới. Tiếp tục thực hiện Kết luận số 64-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng Khu vực phòng thủ, gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân và thế trận lòng dân vững chắc.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới; Kết luận số 32-KL/TW, ngày 05/7/2018 của Bộ Chính trị về tình hình an ninh trật tự nổi lên gần đây và nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới; Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới,...

- Kết hợp chặt chẽ giữa đảm bảo quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 555-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế; Kế hoạch số 241-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVIII triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 16/9/2019 của Bộ Chính trị về kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh; Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

- Triển khai thực hiện các đề án đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ giai đoạn 2021 - 2025, đảm bảo cơ sở vật chất cho công an xã, thị trấn. Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực trên biên giới đất liền. Tổ chức quy hoạch đất quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục ban hành, thực hiện hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch nhằm đảm bảo an ninh chính trị phục vụ tốt phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, chú trọng các vùng kinh tế trọng điểm; giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

- Tăng cường phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm. Tập trung triệt xóa các loại tội phạm hoạt động theo băng, ổ nhóm, tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm kiềm chế tai nạn giao thông, cháy nổ.

- Nâng cao hiệu quả mối quan hệ, hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng, các ngành tư pháp và các sở, ban, ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn dân trong củng cố, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân vững chắc, chú trọng các vùng đồng bào có đạo và vùng sâu, vùng xa; tập trung chỉ đạo thống nhất, đồng bộ trong công tác xây dựng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”.

2.8. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi để phát triển

- Gắn kết chặt chẽ đối ngoại với quốc phòng - an ninh và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; nhất là trong công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, đề án phát triển, thẩm định và triển khai dự án đầu tư quy mô lớn, có yếu tố nước ngoài, đầu tư trên địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

- Quản lý, triển khai hiệu quả các công trình, dự án của các tổ chức nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị đặc biệt với các tỉnh của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; tăng cường hợp tác với các tỉnh, các đối tác đã thiết lập quan hệ của các nước Thái Lan, Liên bang Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản, Cộng hòa Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức,...

- Xúc tiến ký kết và triển khai hợp tác với đối tác nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025. Hoàn thành sớm việc xây dựng cơ sở dữ liệu về kiều bào người Hà Tĩnh ở nước ngoài. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan đại diện ngoại giao các nước tại Việt Nam nhằm tạo thuận lợi cho công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, thông tin đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của Hà Tĩnh đến với bạn bè trong nước, quốc tế và kiều bào ở nước ngoài.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của ngành, đơn vị, địa phương, đồng thời cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án chi tiết để tổ chức thực hiện; phân công rõ trách nhiệm cho tập thể, cá nhân phụ trách và lộ trình thời gian thực hiện, hoàn thành, quyết tâm thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa, cụ thể hóa Chương trình hành động, xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp với các cấp chính quyền tổ chức các phong trào thi đua yêu nước sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và nghị quyết đại hội các cấp đã đề ra.

4. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền sâu rộng, hiệu quả, thiết thực việc

thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Chương trình hành động này gắn với Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nghị quyết đại hội Đảng các cấp.

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, (*báo cáo*)
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Quân khu 4,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

(Đã ký)

Hoàng Trung Dũng